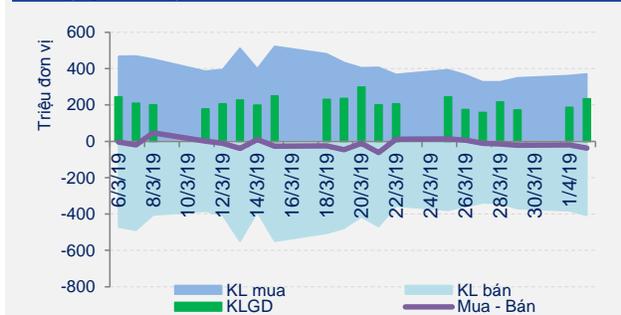


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 2/4/2019

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	985.81	107.48
% Thay đổi	↓ -0.28%	↓ -0.22%
KLGD (CP)	234,192,667	29,278,695
GTGD (tỷ đồng)	4,745.11	409.88
Tổng cung (CP)	408,109,020	68,208,700
Tổng cầu (CP)	370,654,800	57,926,100

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	13,270,950	1,044,094
KL mua (CP)	16,834,680	1,168,239
GT mua (tỷ đồng)	797.37	20.11
GT bán (tỷ đồng)	537.39	15.39
GT ròng (tỷ đồng)	259.98	4.72

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.52%	10.8	2.0	1.6%
Công nghiệp	↓ -0.09%	14.7	3.4	23.4%
Dầu khí	↓ -0.71%	15.9	2.3	4.8%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.13%	16.7	4.6	1.0%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.15%	14.7	3.0	0.3%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.14%	19.9	6.5	10.5%
Ngân hàng	↓ -0.87%	12.2	2.2	25.7%
Nguyên vật liệu	↑ 0.14%	11.3	1.9	6.9%
Tài chính	↓ -0.22%	23.6	5.2	22.4%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 0.31%	14.9	3.0	3.4%
VN - Index	↓ -0.28%	16.8	4.5	111.1%
HNX - Index	↓ -0.22%	10.1	1.6	-11.1%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường chứng khoán Mỹ tiếp tục tăng mạnh trong đêm qua đã hỗ trợ tích cực cho tâm lý nhà đầu tư trên thị trường Việt Nam, nhưng căng về chiều áp lực cung gia tăng trong khi bên mua không có sự đối ứng tốt đã khiến cho hai sàn đồng loạt giảm điểm. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 2,72 điểm (-0,28%) xuống 985,81 điểm; HNX-Index giảm 0,24 điểm (-0,22%) xuống 107,48 điểm. Thanh khoản trên hai sàn tăng nhẹ so với phiên trước đó nhưng vẫn ở dưới mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 5.344 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 265 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm tới 2.180 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là trung tính với 248 mã tăng, 130 mã tham chiếu, 260 mã giảm. Các cổ phiếu trụ cột của thị trường tiếp tục có sự phân hóa trong phiên hôm nay với bên giảm giá gồm các mã BID (-2%), SAB (-1,5%), CTG (-1,1%), PLX (-1,1%), VCB (-0,4%), VHM (-0,2%), VIC (-0,2%), VRE (-0,3%), BVH (-0,7%), TCB (-0,2%)... và bên tăng giá như VNM (+0,3%), GAS (+0,3%), HPG (+0,5%), NVL (+0,5%), MSN (+0,1%), MBB (+0,2%), FPT (+0,4%)... đã khiến cho VN-Index chỉ giằng co quanh tham chiếu là chủ yếu. Nhóm cổ phiếu dầu khí diễn biến tích cực nhờ hưởng lợi từ diễn biến giá dầu thế giới, như PVS (+1%), PVD (+1,1%), BSR (+0,8%), PVC (+1,4%), PVB (+1,5%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường chứng khoán thế giới tăng mạnh trong phiên đêm qua đã có tác động tích cực đến diễn biến thị trường Việt Nam trong phiên hôm nay. Tuy nhiên, đà tăng của VN-Index đã không được duy trì cho đến hết phiên khi mà chỉ số vấp phải lực cung từ ngưỡng kháng cự 995 điểm (trendline nổi đỉnh tháng 6 và tháng 10/2018). Thanh khoản hôm nay có sự cải thiện nhẹ nhưng vẫn dưới mức trung bình trong 20 phiên liên tiếp cho thấy dòng tiền vẫn chưa thực sự quay trở lại thị trường. Khối ngoại tiếp tục mua ròng trong phiên hôm nay với gần 270 tỷ đồng trên cả hai sàn là một điểm nhấn tích cực. Tuy nhiên, trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 4 giảm mạnh hơn so với chỉ số cơ sở VN30, qua đó nới rộng mức chiết khấu lên gần 18,5 điểm, cho thấy nhà đầu tư vẫn đang nghiêng về xu hướng điều chỉnh của thị trường trong ngắn hạn. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 3/4, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và tích lũy trong biên độ 965-995 điểm, cần sự bứt phá khỏi vùng này với thanh khoản tốt để thoát khỏi xu hướng đi ngang. Nhà đầu tư ngắn hạn nên hạn chế mua mới và có thể canh những nhịp tăng để bán giảm tỷ trọng cổ phiếu. Nhà đầu tư trung và dài hạn vẫn có thể canh những nhịp điều chỉnh để tích lũy thêm cổ phiếu.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

2/4/2019

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong phần lớn thời gian giao dịch với mức cao nhất đạt được vào đầu phiên sáng tại 996,41 điểm. Nhưng ngay sau đó, áp lực cung có sự gia tăng trong khi bên cầu không có sự cải thiện đã khiến cho mức tăng bị thu hẹp dần về cuối phiên. Và từ 14h trở đi, chỉ số chìm xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 985,48 điểm. Kết phiên, VN-Index giảm 2,72 điểm (-0,28%) xuống 985,81 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: BID giảm 700 đồng, SAB giảm 2.700 đồng, CTG giảm 250 đồng. Ở chiều ngược lại, GAS tăng 300 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong phần lớn thời gian giao dịch, với mức cao nhất trong phiên vào đầu phiên sáng tại 108,57 điểm. Từ phiên chiều trở đi, lực cung gia tăng khiến chỉ số giảm dần xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 107,18 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,24 điểm (-0,22%) xuống 107,48 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: VCG giảm 1.100 đồng, SHB giảm 100 đồng, OCH giảm 300 đồng. Ở chiều ngược lại, PVS tăng 200 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 259,98 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 3,6 triệu cổ phiếu. MSN là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 107,2 tỷ đồng tương ứng với 1,2 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VIC với 66,3 tỷ đồng tương ứng với 567 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HDB là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 22,5 tỷ đồng tương ứng với 772 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 4,72 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 124 nghìn cổ phiếu. VGC là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 15,2 tỷ đồng tương ứng với 725 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là DGC với 796 triệu đồng tương ứng với 19 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 6 tỷ đồng tương ứng với 280 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index điều chỉnh trở lại trong phiên hôm nay nhưng chỉ số vẫn giữ trên ngưỡng 980 điểm, khối lượng khớp lệnh tăng nhẹ nhưng vẫn ở dưới mức trung bình 20 phiên với 139 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 990 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 965 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 950 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 3/4, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và tích lũy trong biên độ 965-995 điểm, cần sự bứt phá khỏi vùng này với thanh khoản tốt để thoát khỏi xu hướng đi ngang.

HNX-Index:



HNX-Index điều chỉnh trở lại trong phiên hôm nay và hiện chỉ số vẫn ở dưới ngưỡng 108 điểm, khối lượng khớp lệnh tăng nhẹ nhưng vẫn ở dưới mức trung bình 20 phiên với 28,5 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 108,5 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 106,5 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 107 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 3/4, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và tích lũy trong khoảng 106-110 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

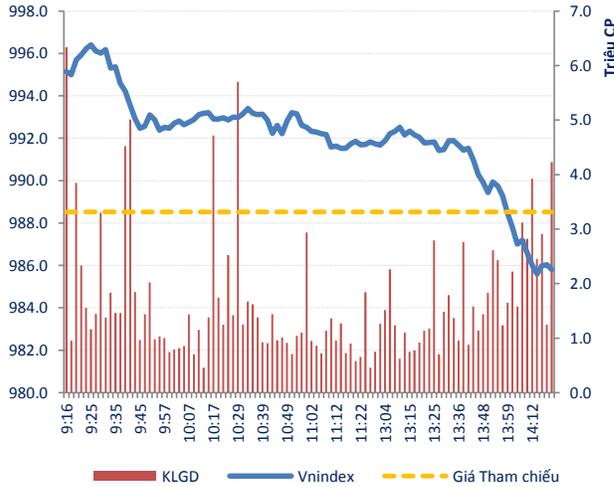
Giá vàng trong nước giảm	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,38 - 36,46 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), giảm 20.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 100.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm không đổi	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 2/4/2019 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.976 VND, không đổi so với hôm qua 1/4/2019.

TIN QUỐC TẾ

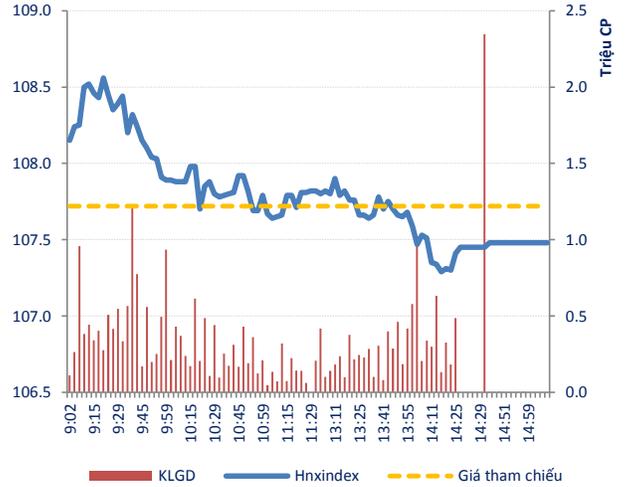
Giá vàng thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 2,95 USD/ounce tương ứng với 0,23% xuống 1.291,25 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,164 điểm tương ứng với 0,17% lên 96,963 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1202 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3049 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 111,37 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,3 USD/thùng tương ứng với 0,49% lên 61,89 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 1/4, chỉ số Dow Jones tăng 329,74 điểm tương ứng 1,27% lên 26.258,42 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 99,59 điểm tương ứng 1,29% lên 7.828,91 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 32,79 điểm tương ứng 1,16% lên 2.867,19 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

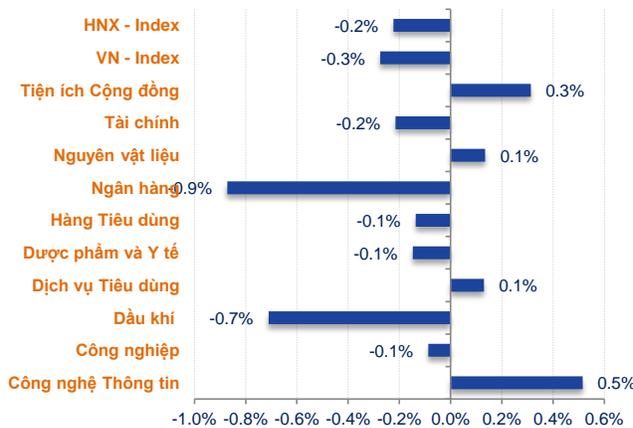
KLGD và VN-Index trong phiên



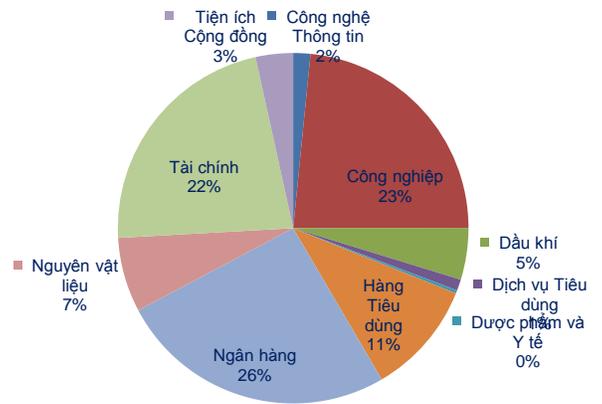
KLGD và HNX-Index trong phiên



Biến động giá phân theo nhóm Ngành



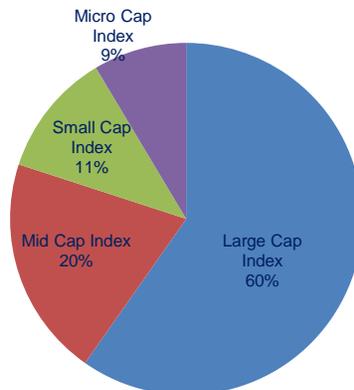
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	MSN	1,218,160	POW	905,400
2	CTI	749,850	HDB	771,860
3	HBC	594,790	PVT	477,110
4	CII	587,130	BID	324,610
5	VIC	567,440	HCM	284,140

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VGC	725,400	CEO	310,000
2	ART	211,000	PVS	280,300
3	SHB	26,610	TIG	95,200
4	DGC	18,900	THB	77,500
5	HMH	9,200	PVC	48,800

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
EIB	17.20	16.80	↓ -2.33%	40,946,380
GEX	23.00	23.05	↑ 0.22%	18,631,060
DLG	1.82	1.75	↓ -3.85%	14,309,120
ITA	3.30	3.30	→ 0.00%	11,660,030
NLG	27.40	27.30	↓ -0.36%	8,611,410

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVS	21.00	21.20	↑ 0.95%	3,741,299
ART	2.60	2.70	↑ 3.85%	2,654,058
VGC	20.60	20.80	↑ 0.97%	2,450,930
SHB	7.70	7.60	↓ -1.30%	2,009,174
VCG	27.90	26.80	↓ -3.94%	1,972,867

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SVT	6.05	6.47	0.42	↑ 6.94%
FRT	49.20	52.60	3.40	↑ 6.91%
PXS	4.49	4.80	0.31	↑ 6.90%
PIT	5.10	5.45	0.35	↑ 6.86%
HVX	3.64	3.89	0.25	↑ 6.87%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ACM	0.60	0.70	0.10	↑ 16.67%
SPI	1.00	1.10	0.10	↑ 10.00%
VNT	30.10	33.10	3.00	↑ 9.97%
RCL	21.30	23.40	2.10	↑ 9.86%
HTP	6.10	6.70	0.60	↑ 9.84%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HLG	9.00	8.37	-0.63	↓ -7.00%
CMT	10.00	9.30	-0.70	↓ -7.00%
VNL	15.75	14.65	-1.10	↓ -6.98%
HOT	30.85	28.70	-2.15	↓ -6.97%
NVT	12.30	11.45	-0.85	↓ -6.91%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
FDT	50.40	44.50	-5.90	↓ -11.71%
ORS	5.00	4.50	-0.50	↓ -10.00%
TV3	43.20	38.90	-4.30	↓ -9.95%
NAP	11.20	10.10	-1.10	↓ -9.82%
SJ1	21.50	19.40	-2.10	↓ -9.77%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
EIB	40,946,380	4.5%	537	31.3	1.4
GEX	18,631,060	3250.0%	2,533	9.1	1.7
DLG	14,309,120	0.9%	105	16.6	0.2
ITA	11,660,030	1.0%	113	29.1	0.3
NLG	8,611,410	17.0%	3,678	7.4	1.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	3,741,299	8.5%	2,191	9.7	0.9
ART	2,654,058	7.6%	851	3.2	0.2
VGC	2,450,930	8.2%	1,253	16.6	1.5
SHB	2,009,174	10.8%	1,389	5.5	0.6
VCG	1,972,867	6.2%	1,115	24.0	1.8

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SVT	↑ 6.9%	3.2%	398	16.3	0.5
FRT	↑ 6.9%	35.6%	5,114	10.3	3.2
PXS	↑ 6.9%	-20.6%	(2,323)	-	0.5
PIT	↑ 6.9%	-23.3%	(2,122)	-	0.7
HVX	↑ 6.9%	1.7%	180	21.6	0.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ACM	↑ 16.7%	-0.9%	(85)	-	0.1
SPI	↑ 10.0%	0.1%	7	165.7	0.1
VNT	↑ 10.0%	4.4%	869	38.1	1.8
RCL	↑ 9.9%	4.9%	1,457	16.1	0.8
HTP	↑ 9.8%	1.0%	119	56.1	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
MSN	1,218,160	18.1%	4,560	19.3	3.5
CTI	749,850	9.1%	2,091	12.0	1.3
HBC	594,790	23.6%	3,267	6.0	1.4
CII	587,130	1.2%	387	64.6	1.2
VIC	567,440	5.0%	1,183	98.3	6.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VGC	725,400	8.2%	1,253	16.6	1.5
ART	211,000	7.6%	851	3.2	0.2
SHB	26,610	10.8%	1,389	5.5	0.6
DGC	18,900	45.4%	12,854	3.3	1.5
HMH	9,200	4.4%	868	12.7	0.6

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	371,186	5.0%	1,183	98.3	6.9
VHM	308,825	49.0%	4,448	20.7	7.1
VCB	250,349	25.5%	4,029	16.8	3.7
VNM	242,056	40.8%	5,874	23.7	9.4
GAS	193,309	25.4%	5,985	16.9	4.3

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	37,789	27.7%	4,119	7.4	1.8
VCG	11,838	6.2%	1,115	24.0	1.8
PVS	10,133	8.5%	2,191	9.7	0.9
VCS	9,925	43.8%	7,038	9.0	3.6
VGC	9,326	8.2%	1,253	16.6	1.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
ATG	2.81	-4.3%	(436)	-	0.1
DAT	2.18	10.3%	1,176	15.6	1.5
TCM	2.07	22.1%	4,778	6.3	1.3
HCM	2.05	23.1%	2,992	9.3	2.0
VRE	2.03	8.8%	1,032	34.9	2.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SPI	2.68	0.1%	7	165.7	0.1
BII	2.55	0.6%	62	12.8	0.1
PVV	2.41	-41.9%	(1,444)	-	0.2
KSQ	2.30	-1.7%	(175)	-	0.2
ART	2.26	7.6%	851	3.2	0.2



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
